

Số: 38/NQ-HĐND

Bắc Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BẮC YÊN
KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 2185/TTr-UBND ngày 11/12/2018 của UBND huyện Bắc Yên về việc ban hành Nghị quyết về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 86/BC-BKTXH ngày 15/12/2018 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và tổng hợp ý kiến thảo luận các vị đại biểu HĐND huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Bắc Yên năm 2019 với những nội dung chủ yếu sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Mục tiêu

Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; khuyến khích đổi mới, phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã kiểu mới; tiếp tục triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện. Ổn định đời sống Nhân dân; chú trọng phát triển văn hóa, xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân. Tăng cường công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh cải cách hành chính, tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế; nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Củng cố quốc phòng, an ninh; đảm bảo trật tự an toàn xã hội; quyết liệt phòng, chống tham nhũng, lãng phí. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, củng cố hệ thống chính trị ở cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Tạo tiền đề căn bản để hoàn thành các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện khóa XV, nhiệm kỳ 2015-2020 với chủ đề: *Phát huy nội lực, tranh thủ ngoại lực; đoàn kết, chủ động, sáng tạo; quyết tâm hoàn thành thắng lợi chỉ tiêu, nhiệm vụ năm 2019.*

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

2.1. Chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng thu ngân sách trên địa bàn huyện: 122,5 tỷ đồng

- (2) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 565 tỷ đồng.
- (3) Sản lượng hàng hóa nông sản tham gia xuất khẩu: Trên 70 tấn quả các loại (trong đó: xoài trên 20 tấn, nhãn trên 30 tấn, táo Sơn tra trên 20 tấn).

2.2. Chỉ tiêu xã hội

- (1) Tỷ lệ hộ nghèo: Giảm trên 4% (trên 500 hộ).
- (2) Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị: Dưới 2,1%.
- (3) Tỷ lệ lao động qua đào tạo hướng nghiệp (có văn bằng chứng chỉ): 24,3%.
- (4) Số người được giải quyết, tạo việc làm trong năm: 1.250 người.
- (5) Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội: Dưới 76%.
- (6) Có 14 trường đạt chuẩn quốc gia (công nhận mới thêm 03 trường ⁽¹⁾).
- (7) Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế: 99,1%.
- (8) Số giường bệnh/10.000 dân: 17,83 giường/10.000 dân.
- (9) Số bác sỹ/10.000 dân: 6,09 bác sỹ/10.000 dân.
- (10) Tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi: 20,5%.
- (11) Tỷ lệ xã, thị trấn đạt tiêu chí quốc gia về y tế: 75% (12/16 xã, thị trấn) ⁽²⁾.
- (12) Tỷ lệ đô thị hóa: 8,01%.
- (13) Tỷ lệ hộ được dùng điện sinh hoạt: 94%.
- (14) Tỷ lệ gia đình văn hóa: 60%.
- (15) Tỷ lệ hộ được xem đài truyền hình Việt Nam: 90%.
- (16) Tỷ lệ xã, thị trấn có đường ô tô đến trung tâm xã được cứng hóa: 81,25% (13/16 xã, thị trấn) ⁽³⁾.
- (17) Duy trì 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới; phần đầu có thêm 01 xã đạt chuẩn nông thôn mới (xã Phiêng Ban); 10 xã đạt từ 10 tiêu chí trở lên ⁽⁴⁾; các xã còn lại đạt 9 tiêu chí. Bình quân đạt 12 tiêu chí/xã.
- (18) 100% cơ quan, đơn vị (121/121); 56,25% xã, thị trấn (9/16) ⁽⁵⁾ và 85,52% bản, tiểu khu (130/152) đạt tiêu chuẩn không có ma túy.

2.3. Chỉ tiêu môi trường

- (1) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh: 97%; tỷ lệ dân số thành thị được sử dụng nước sạch: 79,3%.
- (2) Tỷ lệ chất thải rắn tại đô thị được thu gom: 90%; tỷ lệ chất thải rắn tại nông thôn được thu gom: 58%.

(1) Gồm: Trường Tiểu học Mường Khoa, THCS Phiêng Ban, THPT.

(2) Duy trì 09 xã: Thị trấn, xã Mường Khoa, Tạ Khoa, Chim Vàn, Pắc Ngà, Hang Chú, Tà Xùa, Phiêng Côn, Xím Vàng. Phần đầu đạt thêm 03 xã: Phiêng Ban, Chiềng Sại, Hồng Ngải.

(3) Duy trì 11 xã: Thị trấn, Phiêng Ban, Hồng Ngải, Song Pe, Mường Khoa, Phiêng Côn, Chiềng Sại, Tà Xùa, Làng Chếu, Xím Vàng, Hang Chú, Háng Đồng. Phần đầu thêm xã Tạ Khoa.

(4) Gồm: Tà Xùa, Tạ Khoa, Song Pe, Pắc Ngà, Hồng Ngải, Hang Chú, Chiềng Sại, Phiêng Côn, Hua Nhân, Chim Vàn.

(5) Duy trì 06 xã: Hồng Ngải, Song Pe, Phiêng Côn, Chim Vàn, Xím Vàng, Hang Chú. Phần đầu đạt thêm 03 xã: Phiêng Ban, Tạ Khoa, Làng Chếu.

(3) Tỷ lệ cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: 100%.

(4) Tỷ lệ che phủ rừng: 39,25%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Cải thiện môi trường đầu tư, huy động và thu hút các nguồn lực, đảm bảo các cân đối cho đầu tư phát triển

1.1- Tổ chức triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách để khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tập trung hoàn thiện các dự án quy hoạch có tầm quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa. Nâng cao hiệu quả phân tích, chất lượng xây dựng kế hoạch, đảm bảo thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

1.2- Tăng cường kỷ luật tài chính – ngân sách ở tất cả các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị; cơ cấu lại ngân sách nhà nước theo hướng an toàn, bền vững; khai thác tốt các nguồn thu, phân bổ hoàn thành và vượt dự toán thu ngân sách nhà nước; quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực ngân sách nhà nước gắn với huy động tối đa các nguồn lực ngoài ngân sách để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

1.3- Tham gia thực hiện Kế hoạch tái cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 – 2020 và định hướng đến năm 2025 của Chính phủ, hình thành cơ cấu đầu tư công hợp lý, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội của các dự án đầu tư công trên địa bàn huyện. Việc cân đối bố trí các nguồn lực phải đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển theo hướng bền vững, tạo sức lan tỏa và động lực thúc đẩy giữa các vùng, các xã, thị trấn. Đẩy mạnh thu hút đầu tư theo hướng xã hội hóa đầu tư, mở rộng các hình thức đầu tư và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực đầu tư phát triển; hỗ trợ, tạo điều kiện để các dự án đẩy nhanh tiến độ.

1.4- Tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; tăng cường đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp; hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; đẩy mạnh xã hội hóa, tạo điều kiện cho kinh tế tư nhân tham gia cung cấp dịch vụ công. Tạo điều kiện thuận lợi để nâng cao hiệu quả và vai trò của kinh tế tập thể. Chú trọng tổ chức các lớp tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ nâng cao năng lực quản lý, điều hành, nhất là năng lực lập kế hoạch, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh cho các Hợp tác xã, Tổ hợp tác, Tổ quản lý....

1.5- Chuyển dịch cơ cấu tín dụng theo hướng phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội của địa phương và tập trung đầu tư cho sản xuất kinh doanh nông nghiệp nông thôn, cho vay các doanh nghiệp, hợp tác xã; triển khai các hình thức huy động vốn phù hợp, hiệu quả đáp ứng nhu cầu vốn cho vay khách hàng.

2. Nâng cao năng suất và sức cạnh tranh, tạo sự chuyển biến thực chất trong từng ngành, lĩnh vực

2.1- Phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững, nâng cao giá trị gia tăng, hiệu quả và khả năng cạnh tranh, gắn với xây dựng nông thôn mới theo hướng cơ cấu lại lĩnh vực, sản phẩm lợi thế theo nhu cầu thị trường. Đẩy mạnh nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học công nghệ nhằm tăng năng suất, chất lượng, nâng cao giá trị gia tăng và thích ứng với biến đổi khí hậu. Tiếp tục triển khai thực hiện chủ trương trồng cây ăn quả

trên đất dốc tạo nguồn nguyên liệu ổn định cho các nhà máy chế biến và phục vụ xuất khẩu. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, thực phẩm an toàn trên địa bàn huyện giai đoạn 2018-2021. Quan tâm chỉ đạo, điều hành việc tổ chức liên kết người sản xuất trong nông nghiệp, đặc biệt với lĩnh vực trồng cây ăn quả theo nghị quyết của HĐND tỉnh. Nâng cao chất lượng xây dựng nông thôn mới theo hướng bền vững, chú trọng nâng chất lượng các tiêu chí đã hoàn thành (*kể cả xã đạt chuẩn*); đẩy mạnh triển khai nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

2.2- Khai thác, phát huy tiềm năng và nâng cao giá trị gia tăng các ngành công nghiệp thế mạnh của địa phương. Tăng cường hiệu quả công tác thu hút đầu tư, hỗ trợ, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tiếp tục phát huy hết công suất hiện có, đầu tư mở rộng quy mô, công suất, cải tiến kỹ thuật, áp dụng công nghệ và sản xuất kinh doanh. Tăng cường công tác quản lý quy hoạch, đầu tư, vận hành các nhà máy thủy điện vừa và nhỏ; đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư thủy điện, sớm hoàn thành đưa vào khai thác đảm bảo chất lượng công trình và cam kết về môi trường.

2.3- Nâng cao năng lực và đổi mới công tác xúc tiến thương mại; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực đầu tư phát triển mạng lưới chợ trên địa bàn huyện. Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp tiêu thụ và xuất khẩu các sản phẩm nông sản có tiềm năng của huyện; tập trung thu hút các doanh nghiệp đầu tư nhà máy chế biến, bảo quản các sản phẩm đủ điều kiện xuất khẩu; tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã xuất khẩu đảm bảo việc sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông sản an toàn, bền vững.

2.4- Đẩy mạnh thực hiện các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch; phát triển đa dạng các loại hình dịch vụ du lịch; nâng cao hiệu quả các hoạt động liên kết phát triển du lịch trong và ngoài huyện. Huy động, thu hút các nguồn lực tăng cường đầu tư cơ sở hạ tầng, kỹ thuật du lịch vào các khu du lịch trọng điểm như: Sông Khùng long xã Háng Đồng, bản Tà Xùa A xã Tà Xùa, Hang A Phủ xã Hồng Ngài...

3. Đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao chất lượng giáo dục – đào tạo, chăm sóc sức khỏe nhân dân, giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội khác

3.1- Đảm bảo an sinh xã hội, hỗ trợ kịp thời người dân vùng thiên tai khôi phục sản xuất, ổn định cuộc sống. Thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách an sinh xã hội, chính sách ưu đãi, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người có công với cách mạng; các chính sách giải quyết việc làm; chương trình cho vay vốn ưu đãi, chính sách hỗ trợ hộ nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số, hoàn thành việc hỗ trợ xóa nhà tạm. Nâng cao hiệu quả công tác phòng chống ma túy; duy trì, xây dựng xã, thị trấn lành mạnh không có tệ nạn ma túy.

3.2- Tập trung đổi mới, tạo chuyển biến căn bản, mạnh mẽ về chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục. Duy trì và nâng cao chất lượng mô hình tổ chức nấu ăn tập trung bán trú ở tất cả các trường có học sinh bán trú trên địa bàn huyện. Tăng cường và quyết liệt hơn trong tổ chức thực hiện nâng cao chất lượng giáo dục trong đó có cả chất lượng dạy và chất lượng học, thường xuyên rà soát, đánh giá chất lượng của đội ngũ giáo viên. Duy trì và phát triển mới trường đạt chuẩn quốc gia

3.3- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân gắn với việc củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế các tuyến, ưu tiên phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe ban đầu. Triển khai thực hiện Đề án xã hội hóa các hoạt động trong lĩnh vực y tế. Đẩy mạnh công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, từng bước cải thiện chất lượng dân số.

3.4- Ứng dụng khoa học và công nghệ trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm nông sản hàng hóa chủ lực của huyện theo chuỗi giá trị, gắn với xây dựng thương hiệu; triển khai Đề án phát triển và quảng bá thương hiệu sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh giai đoạn 2018-2021.

3.5- Đẩy mạnh công tác thông tin truyền thông theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận của xã hội. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại, nhất là về cơ chế, chính sách gắn liền với cuộc sống của người dân và hoạt động của doanh nghiệp. Tiếp tục triển khai thực hiện phong trào *"Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"*; đẩy mạnh công tác xã hội hóa, chú trọng huy động các nguồn lực đóng góp xây dựng các thiết chế văn hóa. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; đồng thời khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa nghệ thuật.

4. Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

4.1- Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường trên địa bàn tỉnh, đảm bảo quỹ đất cho đầu tư phát triển. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách tạo thuận lợi cho công tác quản lý đất đai trên địa bàn. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng tài nguyên, khoáng sản. Thường xuyên kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp đất lần đầu.

4.2- Ngăn chặn, xử lý triệt để các cơ sở gây ô nhiễm môi trường. Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Quản lý việc kinh doanh và sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón hóa học, thuốc diệt cỏ. Triển khai các biện pháp xử lý các vấn đề nảy sinh về môi trường, nhất là các bãi rác, chăn nuôi gia súc trong khu dân cư...

4.3- Chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, chủ động phòng chống, giảm nhẹ thiên tai; tập trung khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn, nhanh chóng ổn định sản xuất và đời sống của nhân dân.

5. Đẩy mạnh cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp; thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí

5.1- Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả theo Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu quả, hiệu lực; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ

chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập; đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức, xác định vị trí việc làm và tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước gắn với công khai, minh bạch, thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp; đề cao trách nhiệm giải trình và trách nhiệm của người đứng đầu, của cán bộ, công chức.

5.2- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Trung tâm hành chính công huyện, Bộ phận một cửa cấp xã. Tiếp tục rà soát, cắt giảm thời gian giải quyết các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của chính quyền địa phương. Triển khai thực hiện các giải pháp nâng cao chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), chỉ số năng lực cạnh tranh cấp huyện (DCI), chỉnh số cải cách hành chính (Par Index) nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy hành chính theo hướng chuyên nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư và hội nhập.

5.3- Tăng cường công tác thanh tra, kịp thời chấn chỉnh và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, tiêu cực, tham nhũng, lãng phí; thực hiện nghiêm các kết luận sau thanh tra. Duy trì thực hiện tốt việc tiếp công dân; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo.

6. Đảm bảo quốc phòng – an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

6.1- Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc, lực lượng vũ trang vững mạnh về chính trị, có sức chiến đấu ngày càng cao, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế - xã hội với đảm bảo quốc phòng – an ninh và củng cố hệ thống chính trị cơ sở.

6.2- Đảm bảo trật tự an toàn xã hội; tập trung giải quyết có hiệu quả các vấn đề xã hội bức xúc; đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn; rà soát công tác phòng cháy, chữa cháy trên địa bàn.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân huyện giao UBND huyện hoàn tất thủ tục, hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội huyện Bắc Yên năm 2019 và tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, các vị đại biểu HĐND huyện giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện Bắc Yên khoá XVII, kỳ họp thứ bảy thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2018.

Nơi nhận:

- TT HĐND; TT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tỉnh;
- Văn phòng HĐND, UBND tỉnh;
- TT HU, HĐND, UBND, UB MTTQ VN huyện;
- Các đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- TT ĐU, HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Trung tâm thông tin tỉnh; Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TCKH, 140 bản

CHỦ TỊCH



Lừ Văn Lày